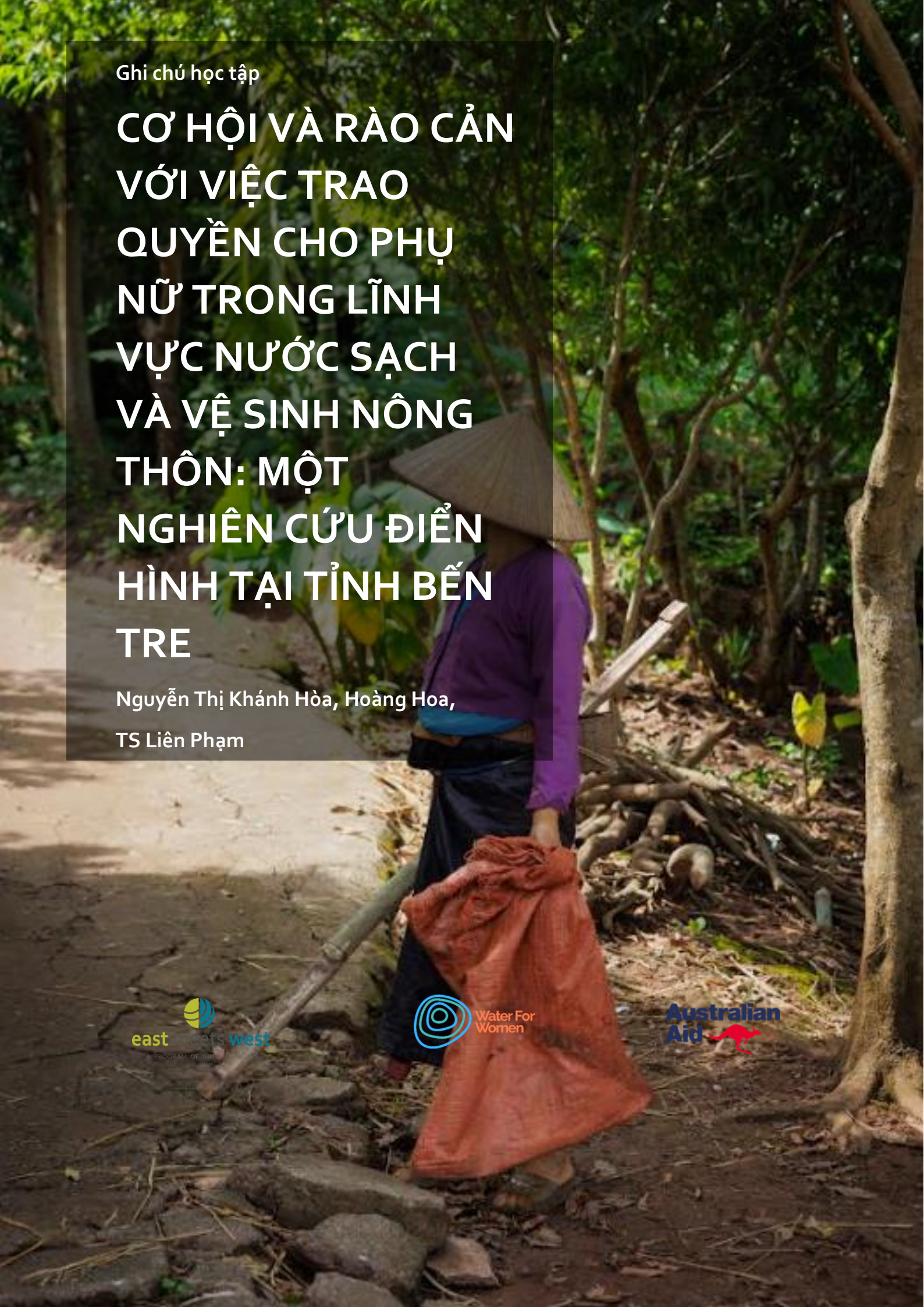

Ghi chú học tập

CƠ HỘI VÀ RÀO CẢN VỚI VIỆC TRAO QUYỀN CHO PHỤ NỮ TRONG LĨNH VỰC NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH NÔNG THÔN: MỘT NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI TỈNH BẾN TRE

Nguyễn Thị Khánh Hòa, Hoàng Hoa,

TS Liên Phạm

east meets west
A PROGRAM OF THE

Water For Women

Australian Aid

1. BỐI CẢNH CHÍNH SÁCH VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TẠI VIỆT NAM

Việt Nam đã đạt được tiến bộ đáng kể trong việc ban hành cơ sở pháp lý liên quan đến bình đẳng giới trong hơn hai thập kỷ qua. Điều này thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước cũng như nỗ lực của Việt Nam nhằm hiện thực hóa các cam kết đối với các công ước và luật quốc tế về bình đẳng như CEDAW, tuyên bố Bắc Kinh và cương lĩnh hành động, các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) và các mục tiêu phát triển bền vững.

Với quan điểm bình đẳng giới là yếu tố tất yếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong nhiều thập kỷ qua, các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới đã được triển khai mạnh mẽ và hiệu quả.

Kể từ năm 1997, một loạt luật và hướng dẫn đã được thực hiện bắt đầu từ Kế hoạch hành động quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam giai đoạn 1997-2000. Năm 2006, Luật Bình đẳng giới được ban hành:

> "Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó" (Điều 5 khoản 3, Luật Bình đẳng giới, 2006).

Khái niệm bình đẳng giới này là nền tảng cho việc xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược và các chương trình về bình đẳng giới hoặc liên quan đến bình đẳng giới ở Việt Nam. Thông qua việc hỗ trợ trao quyền cho phụ nữ và khẳng định rằng phụ nữ bình đẳng với nam giới trong mọi lĩnh vực của cuộc sống và đây tiếp tục là mục tiêu chính của công tác bình đẳng giới ở giai đoạn này; thêm vào đó, bằng chứng với một số sáng kiến mới nổi nhằm thu hút nam giới tham gia các hoạt động bình đẳng giới.

Năm 2008, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH) thành lập Vụ Bình đẳng giới với chức năng tham mưu thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình đẳng giới. Ngày 24 tháng 12 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2351/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 (NSGE 2011-2020). Sau một thời gian triển khai, năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của NSGE. Giao Bộ LĐTBXH chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội khác và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tổ chức thực hiện NSGE 2011-2020 trên phạm vi toàn quốc.

NSGE 2011-2020 đề ra 7 mục tiêu và 22 chỉ tiêu cụ thể. Các mục tiêu bao gồm: 1) tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý trong lĩnh vực chính trị; 2) giảm khoảng cách giới trong nền kinh tế, lao động và việc làm, và tăng cường khả năng tiếp cận nền kinh tế của phụ nữ nông thôn nghèo và phụ nữ dân tộc thiểu số; 3) sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong giáo dục và đào tạo; 4) tăng cường bình đẳng giới trong tiếp cận và hưởng lợi từ các dịch vụ y tế; 5) đảm bảo bình đẳng giới trong văn hóa và thông tin; 6) bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới; 7) nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

Theo báo cáo của chính phủ về việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới trong năm 2019 và giai đoạn 2011-2020, 7 trong số 22 chỉ tiêu về bình đẳng giới chưa đạt được và một chỉ tiêu không đủ căn cứ để đánh giá khả năng đạt được. Đặc biệt, cả ba chỉ tiêu của mục tiêu thứ nhất "Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý để từng bước thu hẹp khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị" đều chưa đạt được. Tỷ lệ nữ lãnh đạo/người đứng đầu ngành, địa phương rất thấp. So sánh với số liệu thống kê quốc tế cho thấy rằng, vào năm 2019, tỷ lệ tham gia chính trị của phụ nữ ở Việt Nam đã giảm trong bảng xếp hạng toàn cầu với thứ hạng 110 trong số 153 quốc gia.

2. NGHIÊN CỨU

Trong bối cảnh chính sách này, chúng tôi đã tiến hành một nghiên cứu về các cơ hội và hạn chế đối đối với việc trao quyền cho phụ nữ trong một dự án Nước sạch và Vệ sinh (NSVS) được tài trợ thực hiện tại 5 tỉnh nông thôn của Việt Nam (Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và Bến Tre). Dự án kéo dài 4,5 năm (2018-2022) do DFAT tài trợ thông qua Quỹ Nước sạch cho Phụ nữ và được thực hiện bởi Thrive / EMW. Mục tiêu chính của dự án là tăng cường khả năng tiếp cận NSVS cho các hộ gia đình nghèo và có hoàn cảnh xã hội khó khăn thông qua cơ chế tài trợ dựa trên kết quả và thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trong lĩnh vực NSVS. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (HPN) là đối tác thực hiện chính của Thrive/EMW, người chịu trách nhiệm vận động các hộ gia đình sử dụng các dịch vụ NSVS và thực hiện chương trình tài trợ.

Nghiên cứu của chúng tôi nhằm mục đích hiểu rõ hơn các điều kiện về cơ hội và rào cản trao quyền cho phụ nữ. Để thực hiện mục đích nghiên cứu này, chúng tôi đã nắm bắt được những trải nghiệm về giới của cán bộ HPN tham gia dự án WOBA từ các khía chiều khác nhau: chính trị, công việc NSVS và kinh doanh, cộng đồng, hộ gia đình. Nghiên cứu hướng tới trả lời ba câu hỏi:

1. Những cơ hội nào cho phụ nữ trong việc tham gia vào dự án WOBA, lãnh đạo và ra quyết định, và những yếu tố nào góp phần vào những cơ hội này?

2. Những cản trở nào mà phụ nữ gặp phải khi tham gia WOBA, lãnh đạo và ra quyết định, và những yếu tố nào gây ra những hạn chế này?

3. Những phát hiện này có ý nghĩa gì đối với chính sách và thực hành trao quyền cho phụ nữ trong các bối cảnh tương tự của dự án WOBA Việt Nam?

Khi trả lời các câu hỏi nghiên cứu này, chúng tôi đã xem xét tất cả các mục tiêu liên quan của NSGE 2011-2020: Mục tiêu 1 về sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý trong lĩnh vực chính trị; Mục tiêu 2 về sự tham gia của phụ nữ trong kinh tế, lao động, đặc biệt là phụ nữ nông thôn nghèo và phụ nữ dân tộc thiểu số; Mục tiêu 3 về sự tham gia của phụ nữ trong giáo dục và đào tạo; Mục tiêu 5 về tiếp cận thông tin và tham gia vào các hoạt động cộng đồng; Mục tiêu 6 về bình đẳng giới trong gia đình; Mục tiêu 7 về năng lực bình đẳng giới trong tổ chức HPN.

3. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Nghiên cứu sử dụng các tiếp cận nghiên cứu điển hình với phương pháp hỗn hợp, liên quan đến việc thu thập và phân tích dữ liệu định lượng và định tính trên tổng thể và từng trường hợp của năm xã nghiên cứu. Giai đoạn 1 của nghiên cứu bao gồm một cuộc khảo sát với các cán bộ của HPN ở cấp tỉnh, huyện, xã và thôn, và phụ nữ trong các đơn vị đối tác của WOBA đã tham gia dự án WOBA. Cuộc khảo sát tập trung vào nhận thức của phụ nữ về việc trao quyền và trải nghiệm của phụ nữ thông qua WOBA trong bảy lĩnh vực của NSGE 2010-2020.

Từ kết quả khảo sát, 5 xã ở 5 tỉnh được chọn cho Giai đoạn 2, trong đó gồm thảo luận nhóm tập trung với nam giới (trưởng thôn) và phụ nữ (cán bộ HPN cấp thôn); phỏng vấn các cán bộ của HPN và chồng của họ; và phỏng vấn nam lãnh đạo UBND xã và cán bộ HPN cấp huyện. Mục đích nhằm có được những hiểu biết sâu sắc hơn ở cả nam giới và phụ nữ về ý nghĩa của việc trao quyền cho phụ nữ và những tác động (tích cực và tiêu cực) khi họ tham gia WOBA đã định hình thế nào quan điểm của họ về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

Ngoài ra, dữ liệu thứ cấp về thông tin thống kê liên quan đến giới được thu thập ở cấp xã. Những thông tin phân tách theo giới này bao gồm các đặc điểm nhân khẩu học, nghèo đói và việc làm, bạo lực gia đình và tỷ lệ nữ giới trong các vị trí lãnh đạo.

Ghi chú học tập này trình bày nghiên cứu điển hình của xã Tân Hưng, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre. Phần tiếp theo cung cấp một cái nhìn tổng quan về bối cảnh của phường là cơ sở cuộc thảo luận về điển hình này. Các phần sau đây trình bày và thảo luận về những phát hiện chính liên quan đến bảy lĩnh vực của NSGE 2011-2020. Phần cuối cùng đưa ra một số hàm ý về chính sách và thực tiễn nhằm cải thiện bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ ở nông thôn Việt Nam.

4. NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TỈNH BẾN TRE

4.1 Một số đặc điểm chung của xã Tân Hưng

Đặc điểm tự nhiên và dân số

Xã Tân Hưng nằm trên triền tả ngạn sông Hàm Luông về phía Tây Nam, cách trung tâm huyện Ba Tri 13 km, giáp với các xã: An Ngãi Trung, An Ngãi Tây (huyện Ba Tri), Hưng Lễ (huyện Giồng Trôm); có 4 ấp: Kinh Mới, Tân Khai, Hưng Nhơn, Xẻo Sâu.

Dân số của xã năm 2021 khoảng 7.017 người, tất cả đều là người Kinh. Số hộ trong xã khoảng 1.750 hộ, bình quân quy mô hộ của xã khoảng 4 người/hộ, cao hơn so cả nước (3,6 người/hộ). Tỷ lệ tăng dân số của xã trong năm 2020 là 3,4% có tỷ lệ tăng thấp hơn so với năm 2021 là 3,8%. Tuy nhiên, so với tốc độ tăng dân số của cả nước vẫn cao hơn (0.8%[1] năm 2021).

Đến năm 2020 tỷ số giới tính khi sinh (TSGTKS) tỉnh Bến Tre là 110,4 bé trai/100 bé gái được xếp vào nhóm tỉnh có tỷ số giới tính khi sinh cao (từ 109-112 bé trai/100 bé gái theo phân nhóm của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình). Tuy nhiên với xã Tân Hưng không nằm trong diện TSGTKS cao mà có sự ngược lại. TSGTKS của xã là 103 bé trai trên 107 bé gái.

Trình độ học vấn chung của người dân trên địa bàn là THCS và THPT. Tỷ lệ mù chữ rất thấp, chỉ khoảng 0,2% - tập trung vào nhóm người cao tuổi do trước đây họ không được đi học, hoặc học lâu rồi nên quên mất cách đọc và viết Tiếng Việt.

Thu nhập và nghèo đói

Nguồn thu nhập chính của người dân địa phương chủ yếu từ trồng dừa và chăn nuôi. Các gia đình có thành viên trong độ tuổi lao động có xu hướng đi làm ăn xa tại các thành phố lớn như Hồ Chí Minh, Bình Dương, ... Xã không có khu công nghiệp, có một số doanh nghiệp tư nhân với quy mô nhỏ.

Trong hai năm 2020 và 2021, tình hình dịch COVID19 đã tác động đáng kể đến đời sống của người dân. Thu nhập bình quân của người dân trong xã đến năm 2020 khoảng 39 triệu đồng / người / năm và năm 2021 là 44 triệu đồng / người / năm. Xã Tân Hưng nằm trong huyện (Ba Tri) có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất (9,13%) so với các huyện khác của Bến Tre . Nhìn chung, tỷ lệ hộ nghèo 12,2% (214 hộ) và cận nghèo 7,7% (134 hộ) của xã vẫn cao hơn tỷ lệ của tỉnh[2] (4,26% và 4,24%) và cả nước (2,23% và 3,11%)[3].

Trong số những hộ nghèo và cận nghèo trên toàn xã, hộ nghèo và cận nghèo do phụ nữ làm chủ chiếm 44%. Tỉ lệ này cao hơn so với tỉ lệ hộ có phụ nữ làm chủ hộ (33,5%)

[1] https://danso.org/viet-nam/

[2] https://baodongkhoi.vn/thong-nhat-ket-qua-tong-dieu-tra-ra-soat-ho-ngheo-ho-can-ngheo-cuoi-nam-2021-12012022-a95680.html

[3] https://www.vietnamplus.vn/ca-nuoc-co-4-tinh-thanh-trang-ho-ngheo-va-can-ngheo-trong-nam-2021/774974.vnp

trong số 1.750 hộ trên toàn xã. Trong số 116 hộ GESI[4] số hộ do phụ nữ làm chủ chiếm tỷ lệ tương đối nhiều 49,1% (57 hộ). Tỉ lệ này cao hơn tỉ lệ hộ có phụ nữ làm chủ hộ trên toàn xã (33,5%).

Lao động và việc làm

Lao động chủ yếu tại xã Tân Hưng là làm nông nghiệp, chiếm khoảng 90%. Mặc dù diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 nhưng tỷ lệ thất nghiệp của xã rất thấp, khoảng 0,02 % và 0% trong 2 năm 2020 và 2021. Do nguồn thu nhập chính của xã là từ nông nghiệp (trồng dừa và chăn nuôi) nên không xảy ra thất nghiệp mà chỉ ảnh hưởng đến thu nhập . Mọi giao thương, buôn bán trên địa bàn xã tới các xã, huyện trong hai năm COVID-19 bị đình trễ khiến đời sống, thu nhập của người dân giảm sút trong thời kỳ này.

Tỷ lệ nữ ở các vị trí lãnh đạo, quản lý

Theo báo cáo của UBND xã Tân Hưng, , tỷ lệ nữ trong Ban chấp hành Đảng ủy xã chiếm khoảng 20%, trong Ban Thường vụ cũng có tỷ lệ tương tự (20%), 20% bí thư các chi bộ do Đảng Uỷ xã quản lý là nữ. Số liệu còn thấp hơn mục tiêu cả nước đến năm 2020, tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy các cấp đạt trên 25%[5]. Không có phụ nữ làm lãnh đạo UBND xã. Toàn tỉnh, nhiệm kỳ 2015-2020, tỷ lệ cán bộ chủ chốt trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy là 23,1% . Ở xã có 20% nữ là đại biểu hội đồng nhân dân xã, tỷ lệ này cũng thấp hơn so với mục tiêu đến năm 2020 có 35-40% nữ là đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp[6].

4.2 Tập huấn và tiếp cận thông tin

Cán bộ HPN tại Bến Tre đều đánh giá cao nội dung của các khóa đào tạo, tập huấn và giảng viên giảng dạy. Các nội dung trong tập huấn phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt là tại tuyến cơ sở, giúp cán bộ HPN học hỏi thêm các kỹ năng làm việc và có được những kiến thức như việc sử dụng nhà tiêu không hợp vệ sinh sẽ gây ra những mầm, dịch bệnh cho gia đình, cộng đồng.

> *"Thì nếu mà chưa được tham gia thì em không có thấm được nên em chưa biết làm sao. Bên dự án lúc trước là Choba ấy, có anh bên dự án là đi trực tiếp từng ấp, mời các hộ dân là tuyên truyền trực tiếp luôn, nói về tầm quan trọng của xây hố xí, đó. Rồi nếu mà không xây, nếu mà đi ao cá thì nước thải nó sẽ ra ngoài, ô nhiễm môi trường. Từ đó dẫn đến những bệnh về đường tiêu hóa là chiếm hơn 80% nguồn nước mình sử dụng, nó sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của mình. Đó, đi tuyên truyền từng ấp vậy. Cái đó là cái mới." (Cán bộ HPN ấp)*

Các học viên đánh giá cao giảng viên và nội dung tập huấn.

> *"Hay lắm chứ, giảng viên họ giảng và mình hiểu thì hay lắm. Mình hiểu thì mình lại về vận động, tuyền truyền cho những người không hiểu. Tháng này không được thì tháng sau vận động." (Chồng HPN cán bộ HPN ấp)*

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng một số nội dung tập huấn thuộc chương trình WOBA cần được triển khai sớm hơn để hiệu quả của công tác vận động xây dựng nhà tiêu sẽ đạt hiệu quả tốt hơn.

> *"Nếu như các nội dung tập huấn, tuyên truyền vệ sinh kinh nguyệt chẳng hạn, nếu được tập huấn ngay từ đầu dự án sẽ hay hơn. Sau đó tuyên truyền viên sẽ lồng ghép trong quá trình thăm hỏi các hộ gia đình để khuyến khích họ xây dựng nhà tiêu thì hợp lý hơn phải không?" (Cán bộ HPN xã)*

Bên cạnh đó, những tuyên truyền viên đang thực hiện công tác còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình vận động người dân thay đổi thói quen sử dụng hố xí do nhiều hộ vẫn giữ thói quen phóng uế đi cầu tiêu ao cá. Vì vậy, các thành viên tham gia tập huấn đều mong muốn được tập huấn những kiến thức, kỹ năng nào đó về truyền thông thay đổi hành vi.

> *"Thì tụi em đi vận động chủ yếu là nói về tác hại của đi cầu ra ngoài nguồn nước thôi. Chứ tụi em vận động thúc đẩy thay đổi ý thức của các cô các chú là khó. Tại vì bây giờ có nhiều nhà vận động xây nhà vệ sinh sạch sẽ rồi đó, nhưng vẫn để cái cầu cá để đi. Nói là để đó chừng nào già thì đi." (Cán bộ HPN xã)*

4.3 Thu nhập và cơ hội việc làm

Tham gia dự án WOBA được coi như một hoạt động vì cộng đồng, không nhằm mục đích gia tăng nguồn thu nhập. Cán bộ hội phụ nữ và chồng của họ đều đưa ra nhận định này. Có thể thấy hội phụ nữ có thêm nhiều nhiệm vụ để làm nhưng không đồng nghĩa với việc họ được tăng thu nhập.

Cán bộ hội phụ nữ cho rằng công việc họ đang làm mang tính chất trách nhiệm, nhiệm vụ cấp trên giao và sự đam

[4] WOBA sử dụng phân loại GESI do Bộ Lao động , Thương binh và Xã hội Việt Nam sử dụng. Mặc dù một số phân loại của chính phủ khá hẹp, việc triển khai thông qua các hệ thống của chính phủ sẽ hiệu quả hơn và cung cấp một lộ trình cho quy mô nếu hỗ trợ GESI được nhắm mục tiêu này thành công. Có sáu loại GESI: (i) trẻ em dưới 16 tuổi không có sự chăm sóc của cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng; (ii) Người từ 16 đến 22 tuổi đang học trung cấp, dạy nghề, cao đẳng, đại học (đáp ứng tiêu chí (i)); (iii) người dương tính với HIV thuộc hộ gia đình nghèo; (iv) cha mẹ đơn thân nghèo có quyền nuôi con; (v) người già; và (vi) người khuyết tật. WOBA Việt Nam đặc biệt hướng đến người khuyết tật và người cao tuổi..

[5] Nghị quyết 11 / NQ-TW- Bộ Chính trị ngày 27/4/2007

[6] Nghị quyết 11 / NQ-TW- Bộ Chính trị ngày 27/4/2007

mê vì cộng đồng ở trong đó. Dự án hỗ trợ trả thưởng cho việc vận động được hộ tham gia vào chương trình chỉ là một phần hỗ trợ nhỏ, động viên cho bản thân họ. Và trong thâm tâm họ công việc làm liên quan tới dự án không có khái niệm làm để có cơ hội việc làm, tăng thu nhập hay được hỗ trợ kinh phí.

> *"Công việc được trả lương của tôi không tăng trong WOBA, thu nhập của tôi cũng vậy. Nhưng có cái cấp trên giao chỉ tiêu xuống thì mình phải làm, tôi phải đi vận động các hộ dân mới đạt được chỉ tiêu. Nhưng mà mới hai năm vừa rồi thì ảnh hưởng của dịch covid này nên vận động chưa có đạt." (Cán bộ HPN ấp).*

> *"Dạ nếu mà không có kinh phí đó (khuyến khích các hộ xây dựng nhà vệ sinh) mà không có dự án thì tụi em cũng phải làm. Nhưng mà khi có dự án thì ngoài việc trả phí 70 với 100 ngàn đó cho hộ nghèo, cận nghèo và GESI á, nó như là thù lao cho mấy chị giống như là tiền xăng. Chứ còn không có thì mấy chị vô nhiệm vụ xây dựng văn hóa hay là nông thôn mới của đơn vị, của xã thì mấy chị ấy vẫn phải đi. Cái thứ hai nữa là khi mà có dự án thì phần trả thưởng của dự án đối với hộ mà xây dựng, em thấy đúng là cũng thấp. Nhưng khi mình vô mình vận động, mình cũng nói đến cái phần trả thưởng đó thì nói chung các hộ cũng có một tinh thần tham gia hưởng ứng với mình. Chứ không có thì tụi em cũng phải đi, cũng phải vận động để xây dựng tiêu chí quy định nông thôn mới của tụi em." (Cán bộ HPN huyện).*

Điều này tương tự với kết quả về số giờ làm việc được trả lương trong cuộc khảo sát với cán bộ của HPN tại Bến Tre. Gần một nửa (45,8%) chỉ dành dưới 10 giờ cho công việc được trả lương. Có nghĩa là, họ có thời gian tham gia các hoạt động xã hội.

Ngay cả những người chồng không nắm rõ công việc của cán bộ hội phụ nữ (vợ của họ) trong dự án WOBA thì họ cũng không nghĩ rằng vợ mình có thêm việc làm, tăng thu nhập, có được lợi ích về tài chính từ dự án WOBA mang lại.

> *"Không có, đi vận động vậy thôi chứ tiền lương bổng đâu có có đâu. Hiện tại không có. Chỉ có làm cho nguồn vốn vay cho phụ nữ đó, thì thí dụ như đi thu lãi thì có % vậy thôi, vài trăm ngàn chứ không có nhiều." (Chồng cán bộ HPN ấp).*

4.4 Các hoạt động trong gia đình

Trong cuộc thảo luận nhóm dành cho trưởng thôn và cán bộ chi hội phụ nữ thôn, chúng tôi nhận thấy có rất nhiều hoạt động trong gia đình được người tham gia liệt kê như: Trồng trọt, chăn nuôi, buôn bán nhỏ, ra ngoài kiếm tiền, nội trợ, chăm sóc con cháu, xây / sửa nhà, xây / sửa công trình cấp nước / vệ sinh, quản lý tài chính trong gia đình. Điểm trung bình chung về các vai trò của nam / nữ trong thực hiện các hoạt động cho thấy nữ vẫn đảm nhận nhiệm vụ chính là thực hiện các hoạt động trong gia đình (khoảng 55,6% nữ so với 44,4% của nam giới). Một số hoạt động, phụ nữ đóng vai trò chủ chốt chính như nội trợ, chăm sóc con cái (chiếm 70%) - việc nhà đây là những công việc không được trả công trong khi 30% công việc này do nam giới đảm nhận.

> *"Thì mình đi chợ, mình chăm con, đưa rước con đi học rồi đó. Ông chồng thì ông ấy đi làm, ông ấy đâu có ở nhà đâu mà không lẽ sáng ra ông ấy đi làm thì mình nói đưa tiền để mùa này mua kia, thì nó cũng hơi bất tiện một chút thành ra ông ấy giao cho mình hết." (Cán bộ HPN ấp)*

Đặc biệt, vai trò của phụ nữ trong quản lý tài chính chiếm 80%. Từ phía những người tham gia là nam giới, họ cho rằng "Phụ nữ thường quản lý tài chính tốt hơn nam giới, phụ nữ biết cách phân bổ chi tiêu tiền hợp lý hơn nam." Bản thân phụ nữ họ có trách nhiệm giữ tiền, chi tiêu trong gia đình.

> *"1 ấp chỉ có khoảng 3- 4 đàn ông giữ còn lại thì là đàn bà. Đàn ông ai lại đi về kiểm tra vợ chi thế thì nó không hợp. Đàn bà đi về kiểm tra thì đúng hơn." (Thảo luận nhóm trưởng ấp và chi hội phụ nữ ấp)*

> *"Giữ tiền, hạch toán rồi mệt lắm. Tính toán rồi nghĩ rồi chi, có khi mình thích thì mình chi lạm dụng nhiều quá, mình đâu có tính toán được đâu, đâu có giữ được đâu, rồi hỏi tới hỏi lui, giao cho bà xã giữ tiền hết…..Như nhà đám, kể cả việc mua đồ thì vợ mình chi tiền chứ biết mình có biết đâu những thứ lặt vặt như dầu hay nước mắm, xà bông này kia." (Chồng cán bộ HPN ấp)*

Nam giới có quyền quyết định những "vấn đề trọng đại" trong gia đình như xây nhà, cải tạo nhà cửa, định hướng nghề nghiệp cho con cái hay dựng vợ/gả chồng cho con cái.

> *"Bây giờ mình là người chồng, cái quyết định thì làm nhà, xây nhà vệ sinh còn có con có cái, còn có khách khứa nữa, rồi người ta đến người ta có thể mắc đi tiểu gì đó. Nói chung là mình ở trước không thấy người ta chứ ở hai bên người ta nhòm ngó người ta thấy nên quyết định làm cái nhà vệ sinh cho nó kín đáo, để cho bà con mà họ lỡ đó. Cái nhà của chú ấy thì nói chung là họp hội, họp hát. Mà nói chung là lỡ chị em, anh em người ta tới người ta họp, người ta đi tiểu ở bên ngoài thì cũng kỳ lắm. Thế nên chú*

quyết định thôi giờ phải làm cái nhà vệ sinh ở bên trong. Hồi trước là làm 1 cái này, giờ làm riêng biệt thêm 1 cái nhà tắm với 1 cái nhà vệ sinh, chú quyết hết." (Chồng cán bộ HPN ấp)

Có sự thay đổi về trách nhiệm làm việc nhà giữa nam và nữ. Nam giới giờ đây đã nhận ra "trách nhiệm" làm việc nhà cùng với vợ chứ không chỉ "phụ giúp" vợ làm việc nhà như trước.

"Thì cái gì vợ chồng cũng trao đổi nói với nhau. Nếu mà cảm thấy công việc đó nó nặng thì mình cũng cũng cùng gánh bớt việc nhà cùng với vợ." (Chồng cán bộ HPN ấp)

"Một là nhận thức cao lên này; Cái thứ hai là cuộc sống bây giờ văn minh hơn chị em coi như tự làm đẹp cho mình nhiều hơn ngày xưa. Bởi vì bây giờ cuộc sống nâng cao, tự làm đẹp cho mình chứ hồi xưa, có khi do điều kiện kinh tế hay cái áp lực của gia đình cho nên ít chăm sóc cho bản thân mình. Giờ thì chị em mỗi khi họp như ngày 8.3 hay 20.10 là chị em phấn khởi lắm, đi đông, chật hội trường này luôn." (Nam lãnh đạo xã)

Việc thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông phòng chống bạo lực gia đình đã làm thay đổi thái độ, hành vi của người dân nên bạo lực gia đình đã không còn xảy ra ở xã trong những năm trở lại đây. Theo báo cáo từ xã năm 2020 và 2021 không có ca bạo lực gia đình nào xảy ra tuy nhiên qua trao đổi với lãnh đạo địa phương cho thấy những năm trước đây mỗi năm đều có vài ca về bạo lực gia đình.

"Khác chứ em trước đây thì nói chung là mấy năm nay cái bạo lực trong gia đình không có. Bây giờ hầu như là về phía gia đình, giữa vợ với chồng người ta cũng đầm ấm hơn ngày xưa. Ngày xưa cái bạo lực đó nhiều lắm. Trước đây công an phường xử lý mấy cái bạo lực gia đình nhưng mấy năm nay không có. Thường thường say rượu về đánh vợ. Nhưng cũng có những trường hợp kiểu như mang cái tính gia trưởng. …Như trước thời làm Chủ tịch năm 2004 phải xử lý mấy trường hợp, phạt đó thậm chí đến phạt hành chính luôn đó. Nhưng bây giờ không còn." (Nam lãnh đạo xã)

Tuy nhiên, trên thực tế, các vụ bạo lực gia đình chủ yếu là thể xác, còn các loại bạo lực khác như chửi thề, bạo lực tinh thần, bạo lực kinh tế chưa được ghi nhận như các vụ bạo lực gia đình tại cộng đồng.

4.5 Tham gia các hoạt động xã hội

Theo quan điểm của những người được hỏi trong các cuộc phỏng vấn cho thấy rằng phụ nữ hiện nay có rất nhiều lợi thế khi tham gia các hoạt động xã hội. Thứ nhất, trình độ học vấn của phụ nữ được nâng cao, có nhiều kiến thức hơn và họ cũng nỗ lực để đạt được vị trí cao hơn.

"Bây giờ nói chung là mấy em đó đạt chuẩn về cái trình độ rồi đó, cho nên là nó cũng muốn phấn đấu vươn lên. Chính từ chỗ đó nên nó có nhiều cố gắng lắm. Đó chính là những cái thuận lợi đấy." (Nam lãnh đạo UBND xã)

Không chỉ chính quyền địa phương mà gia đình chồng khuyến khích chị em tham gia các hoạt động xã hội là lợi thế thứ hai của chị em. Được sự đồng ý và hỗ trợ của bố mẹ chồng trong việc chăm sóc con cái, làm việc nhà, chị em cảm thấy được yên tâm hơn khi đảm nhiệm các công việc xã hội, việc của cơ quan giao phó.

"Khi mà chị em đã đồng ý tham gia công việc xã hội, công việc của cơ quan chính quyền rồi ấy thì được sự đồng tình của gia đình, chứ còn không được sự đồng thuận của gia đình thì tham gia các công tác xã hội rất khó. Tôi cũng nghĩ rằng từ phía gia đình chồng, nếu bố mẹ chồng tạo điều kiện thuận lợi để ủng hộ con dâu, thì con dâu chắc chắn sẽ tham gia." (Nam lãnh đạo UBND xã)

Điều kiện kinh tế của gia đình khá hơn cũng khiến chị em bớt gánh nặng lo toan kiếm tiền. Khi điều kiện cuộc sống nâng cao, phụ nữ có nhu cầu tham gia các hoạt động xã hội nhiều hơn. Đặc biệt, khi chuyển đổi cây trồng từ trồng lúa sang trồng dừa, phụ nữ mất ít thời gian trong ngày làm việc hơn nên họ có nhiều thời gian cho các hoạt động xã hội hơn.

"Còn ở đây có cái thuận lợi nữa là người ta không trồng lúa chuyển sang trồng dừa và chăn nuôi cho nên thời gian rảnh rỗi nhiều. Chăn nuôi thì sáng trưa chiều ba ngày ba giấc vậy thôi. Cho nên họ cũng có thời gian phục vụ cái này (hoạt động xã hội) cho tốt, đấy là thuận lợi." (Nam lãnh đạo UBND xã)

Cơ hội cuối cùng là tiếng nói của phụ nữ trong xã hội ngày càng có sức thuyết phục và họ khéo léo trong đối ngoại do kiến thức và kỹ năng ngày càng được nâng cao. Điều này khuyến khích họ tham gia các hoạt động xã hội nhiều hơn.

"Chị em nào cũng nỗ lực, tích cực học hỏi, tìm tòi nên họ sẽ tiến bộ nhanh… Nói chung là nhiều chị em phụ nữ cũng làm, nhưng mà thuyết phục người dân của chị em phụ nữ ấy thì thấy là bà xã có cái nhiệt tình bởi bà ấy nói chuyện thì chị em người ta cũng nghe, người ta cũng hiểu và người ta làm theo. Có nhiều cái mô hình cũng hay." (Chồng cán bộ HPN ấp)

Vẫn còn những ý kiến không đồng tình từ phía gia đình, đặc biệt là người chồng đối với việc phụ nữ tham gia các hoạt động xã hội. Chăm sóc các thành viên trong gia đình hoặc làm việc nhà được coi là rào cản khiến phụ nữ không thể toàn tâm với công việc xã hội.

> *"Phụ nữ hồi nào là lo cho gia đình. Đi làm trước hết là họ phải chăm lo cho gia đình trước, chăm lo được gia đình được đâu vào đó thì họ mới nhận nhiệm vụ. Có chị thì ông xã càm ràng suốt, lúc nào cũng càm ràm không muốn cho vợ đi làm hoạt động xã hội thì làm sao họ đi làm được, nên là không làm." (Thảo luận nhóm trưởng ấp và chi hội phụ nữ ấp)*

> *"Đàn ông chưa quan tâm đến việc gia đình, con cái luôn. Phụ nữ đi đâu là còn nhớ tới gia đình, con cái. Chứ các ông đi uống, nhậu là không cần nghĩ chuyện nhà, con cái. Các ông là đi thoải mái không lo nghĩ, các ông làm gì có giặt giũ cho con cái đâu. Phụ nữ đi làm là vẫn phải lo việc ở nhà, con cái. Đàn ông mà ở nhà thì không ai lo cái này." (Thảo luận nhóm trưởng ấp và chi hội phụ nữ ấp)*

Theo kết quả khảo sát bằng bảng câu hỏi với cán bộ của HPN tại Bến Tre, 67,5% cán bộ của HPN trong cuộc khảo sát dành thời gian từ 1-4 giờ mỗi ngày cho công việc nhà. Và chỉ có 18,3% cho rằng thời gian dành cho công việc nhà của họ giảm đi và 22% nói rằng nó tăng lên. 47,6% nói rằng nó không thay đổi cho đến nay. Kết quả này một lần nữa khẳng định công việc nhà vẫn còn là rào cản đối với phụ nữ trong việc tham gia các hoạt động xã hội.

Như đã đề cập ở trên, điều kiện kinh tế tốt hơn là cơ hội để phụ nữ tham gia vào các hoạt động xã hội. Ngược lại, nếu điều kiện kinh tế gia đình không tốt thì việc tham gia các hoạt động xã hội của phụ nữ, thậm chí ngay cả đối với nam giới cũng sẽ rất khó khăn.

> *"Cái khó nhất đó là kinh tế mình cũng chưa có được đầy đủ để mình có thể phục vụ công tác xã hội nên cũng hơi gò bó ở chỗ đó thôi chứ đồng lương ở đây thì đâu có đâu, phục vụ công tác xã hội thì cũng đâu có chương trình gì đâu, tại vì chỉ có cái đam mê thôi." (Chồng cán bộ HPN ấp)*

> *"Không riêng phụ nữ, đàn ông muốn làm thì cán bộ xã phải xuống vận động. Vì lương cơ sở của tụi em không đảm bảo cuộc sống nên quan trọng chính là kinh tế gia đình là chính còn làm đây chỉ phụ trợ thôi mục đích chính là tài chính thôi, làm có triệu mấy, 2 triệu hơn không đủ chi tiêu gia đình nên nam hay nữ cũng ít tham gia. Cái chính là tài chính thôi." (Thảo luận nhóm trưởng ấp và chi hội phụ nữ ấp).*

Thanh niên kể cả nam và nữ không ở nhà mà phải đi làm ăn xa, xa gia đình . Điều này dẫn đến thực trạng thiếu nguồn nhân lực/cán bộ nguồn thực hiện các hoạt động xã hội. Thực tế ở khu vực nông thôn hiện nay cho thấy còn rất ít thanh niên ở nhà hoặc làm việc tại gia đình.

> *"Nếu tạo được nguồn thì sẽ có nguồn kế thừa, thì mới đưa ra tranh cử được. Còn ví dụ như là tự nhiên nữ quanh năm suốt tháng không tham gia các công tác xã hội thì làm sao ứng cử đưa ra làm trưởng Ấp, đúng không? Cho nên công tác tạo nguồn rất quan trọng. Dưới ấp Tân Quang tụi anh cũng đang tạo nguồn nữ, tức là 2 ấp sắp tới đây có thể mang ra tranh cử nguồn được đó." (Nam lãnh đạo UBND xã)*

4.6. Lãnh đạo và ra quyết định

Yếu tố chính sách và luật về Bình đẳng giới là cơ hội để phụ nữ đảm nhận các vị trí lãnh đạo tại nơi làm việc của họ.

> *"Nói chung trước đây tỉ lệ nữ tham gia vào cấp lãnh đạo quản lý nhà nước của mình rất là thấp. Sau đó cũng từ việc luật Bình đẳng giới ra đời, ở Hội cũng có chương trình này kia quy định phải có tỉ lệ nữ tham gia như thế này, tỉ lệ bao nhiêu như vậy đó. Cho nên từ lúc mà luật bình đẳng giới triển khai, ra đời ấy thì tỉ lệ nữ của mình tham gia ngày càng tăng hơn. Ví dụ như nhiệm kỳ trước của Hội đồng nhân dân quy định chỉ có 15% nữ thôi, nhưng mà nhiệm kỳ này quy định là từ 25-30%. Thì em nghĩ khi mà có quy định thì bắt buộc các cơ sở Đảng cũng phải cơ cấu vô cho đủ chỉ tiêu." (BT_HPN huyện)*

Điều này tương tự với kết quả từ cuộc khảo sát dành cho HPN, nhiều chị em hội phụ nữ cho rằng bản thân mình đã có những thay đổi tích cực khi họ tham gia WOBA như Hình 1 dưới đây.

Dự án WOBA cũng góp phần tạo ra những thay đổi tích cực trong thái độ của cộng đồng về vai trò của cán bộ hội phụ nữ. Phụ nữ làm rất nhiều công việc xã hội và được gia đình, cộng đồng ghi nhận những thành tích đã đạt được.

> "*Nhìn chung, việc hội phụ nữ thực hiện dự án WOBA này là hợp lý. Trước đây, chủ tịch hội phụ nữ làm chương trình WOBA là chị khác, nay chị ý là Phó Bí thư thường trực rồi, chị ý cũng rất tích cực với dự án. Sau đó, Dung được bổ nhiệm làm chủ tịch HPN tiếp tục hoạt động trong WOBA . Các chị ý làm việc hiệu quả nên số hộ có " nhà tiêu cầu cá " giảm hẳn, còn ít." (Nam lãnh đạo UBND xã)*

"Trước đây, có nhiều người cho rằng vì đã là chồng nên mọi cái mình làm, mình nói là đúng, phụ nữ phải làm mọi việc nhà kể cả chăm sóc con cái, nấu nướng và những việc khác. Nhưng bây giờ có nhiều người đàn ông hiểu, chia sẻ việc nhà với vợ, họ hiểu hơn, cùng nhau làm việc nhà." (Chồng của cán bộ HPN ấp)

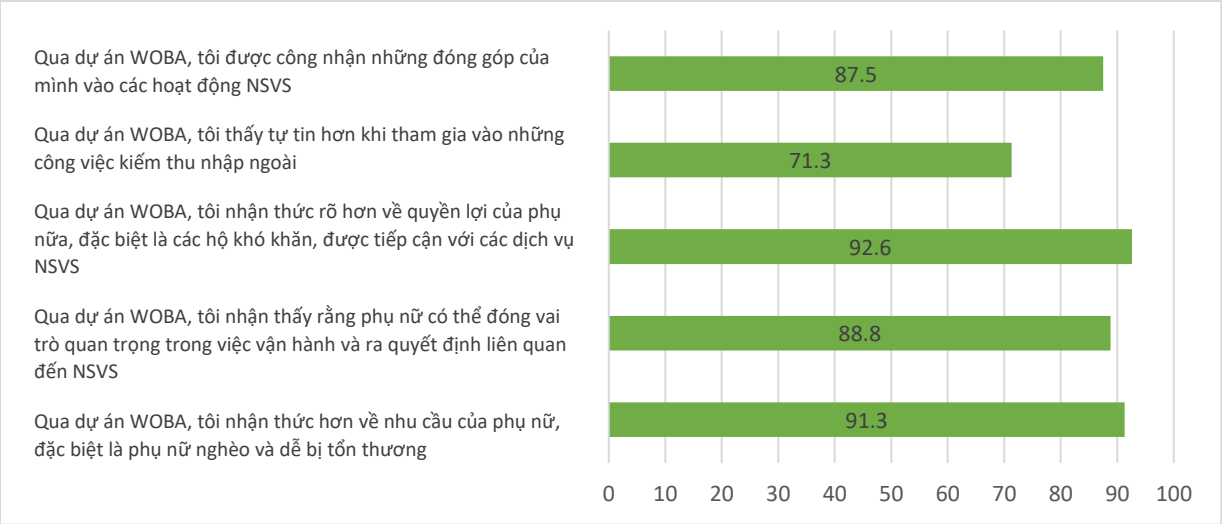

Hình 1. Đồng ý bản thân thay đổi qua dự án WUBA (khảo sát với cán bộ hội phụ nữ các cấp tại Bến Tre)

Khi phụ nữ tham gia vào các hoạt động xã hội, họ có vai trò nhất định trong xã hội. Nhiều chị em đã rút ra được kinh nghiệm, bài học kinh nghiệm trong công việc ... Điều này đã làm cho chị em nâng cao mức độ tin tưởng và thay đổi cách nhìn đối với tổ chức và cộng đồng của mình. Không chỉ vậy, họ còn là tác nhân giúp xã sớm về đích nông thôn mới.

"Tại vì xã của mình cũng đang được chuẩn bị lên xã nông thôn mới. Mình đi vận động thì cũng có chiều hướng tăng hộ làm nhà vệ sinh, vệ sinh cũng là tiêu chí NTM." (Cán bộ HPN ấp).

Phụ nữ thiếu/chưa có bằng cấp, phụ nữ phải đi làm kinh tế, người chồng không muốn vợ làm lãnh đạo, phụ nữ còn gánh nặng công việc gia đình. Đó là những rào cản chính khiến phụ nữ không có nhiều cơ hội trong việc tham gia công tác xã hội nói chung cũng như giữ vai trò lãnh đạo, ra quyết định. Theo quan điểm của chồng một cán bộ HPN đã chia sẻ.

"Phụ nữ phải đi làm kinh tế, trong khi lương cán bộ ấp thì không được bao nhiêu. Còn lương cán bộ xã và ủy ban thấp nên chưa thu hút được phụ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong chính quyền ấp/xã.

Hai nữa là phụ nữ chưa có đủ bằng cấp phù hợp cho các vị trí đó, trưởng ấp cũng phải có bằng cấp 3, và nữa là bản thân người chồng cũng không muốn phụ nữ làm lãnh đạo, vì như vậy không có nhiều thời gian làm việc nhà." (Chồng Cán bộ HPN xã)

"Trước đây, phụ nữ không có trình độ chuyên môn, làm nhiều việc nhà nên không có thời gian tham gia các công việc xã hội, cơ quan. Bây giờ họ có điều kiện, nhưng nhiều khi phải đi về khuya, chồng lại than phiền. Bản thân mình thấy nếu nữ tham gia xã hội, làm lãnh đạo vẫn xuyên suốt, tốt hơn nam." (Thảo luận nhóm trưởng ấp và chi hội phụ nữ ấp)

"Phụ nữ ở đây cũng có một hạn chế là còn phụ thuộc vào gia đình đó, có con nhỏ đi làm về sau giờ làm là phải về nhà không thể đi chơi thể thao hay làm gì được." (Nam lãnh đạo xã)

Phụ nữ tạo rào cản cho chính mình là cảm thấy năng lực bản thân chưa đáp ứng công việc, chưa mạnh dạn, sự quyết đoán, giao tiếp vẫn còn yếu hơn so với nam giới.

"Thấy lãnh đạo nữ thực sự không có mạnh dạn bằng nam. Kể cả giao tiếp, kể cả ăn nói, kể cả tiếp xúc, mình nói một câu là kể cả các mối quan hệ trên bàn tròn, nữ cũng hạn chế hơn nam rất là nhiều. Nhưng mà thời buổi bây giờ cái đó lại là cần thiết hơn." (Cán bộ HPN huyện)

"Làm cũng làm được nhưng mình thì mình sợ là mình năng lực không làm được thôi còn sắp xếp công việc là mình làm được trưởng ấp." (Thảo luận nhóm trưởng ấp và chi hội phụ nữ ấp)

Thiên chức làm mẹ, tuổi tác và sự an phận với chính bản thân mình cản trở bước tiến trong công việc của phụ nữ.

"Khả năng thăng tiến thì em không sợ. Nhưng mà sợ trong thời gian mình sinh thì có những công việc mới mình không bắt kịp. Sợ thế thôi." (Cán bộ HPN xã)

"Em nghĩ cái tuổi á, trở ngại cái tuổi. Một số chị sinh xong em bé là an phận luôn, có tuổi rồi thì thôi. Có một số chị khi đi làm rồi vẫn nằm trong cơ cấu và đưa đi đào tạo. Nhưng có một số chị nói chung an phận, họ không tham gia các lớp đào tạo này kia để cơ cấu lại nhiệm vụ đâu. Nếu cá nhân mình không đồng ý thì làm sao cơ cấu được. Vì hiện giờ cơ cấu vào ghế đó là các chị phải đi qua các lớp đào tạo như vậy, thì bây giờ đưa đi để cơ cấu nhưng mà chị không chịu, đành phải ấy thôi." (HPN huyện)

5. KẾT LUẬN VÀ NGỤ Ý VỀ MẶT CHÍNH SÁCH VÀ THỰC TIỄN

Có những hạn chế nhất định trong khảo sát. Thứ nhất, khảo sát trực tuyến chưa quen thuộc với nhiều phụ nữ và nhiều cán bộ của WU (đặc biệt là ở cấp thôn) không có điện thoại thông minh có kết nối internet. Thứ hai, những người trả lời trong cuộc khảo sát hầu hết là cán bộ HPN và các đối tác của WOBA, tất cả đều là cán bộ nhà nước. Nhiều người trong số họ ngại đưa ra đánh giá và ý kiến thẳng thắn, và có xu hướng đồng ý với các nhận định tích cực trong bảng câu hỏi mặc dù nó có thể điều đó chưa đúng với thực tế tại địa phương của họ. Mặc dù đây là một vấn đề thường xảy ra đối với khảo sát trực tuyến trong đó thang đo Likert được sử dụng để lấy ý kiến ngầm định phía sau, nhưng vấn đề lại thuộc về nhóm người trả lời nằm trong bối cảnh của HPN các cấp và bối cảnh chính trị Việt Nam. Các vấn đề hậu cần khác liên quan đến việc thu thập dữ liệu định tính bao gồm thảo luận nhóm tập trung bị gián đoạn và phỏng vấn khi bắt đầu và trong khi phỏng vấn. Chúng tôi đã cố gắng cải thiện tính chặt chẽ của dữ liệu bằng cách sử dụng nhiều nguồn và cấp độ phân tích bao gồm so sánh chéo thông tin thu thập được.

Cho dù gặp những hạn chế này, nghiên cứu trường hợp cung cấp một số thông tin chi tiết mà chúng tôi có thể rút ra để đưa ra một số hàm ý trong việc cải thiện bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ ở cấp độ chính sách và thực tiễn.

Bình đẳng giới trong thời gian qua ở xã Tân Hưng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Mặc dù vậy, những người tham gia phỏng vấn và thảo luận nhóm vẫn cho rằng phụ nữ vẫn gặp nhiều rào cản hơn nam giới trong quá trình tham gia các hoạt động xã hội, giữ vị trí lãnh đạo và ra quyết định. Do đó, một số giải pháp được những người tham gia đưa ra đối với dự án cũng như liên quan tới vấn đề Giới như:(i) tăng mức trả thưởng cho các tuyên truyền viên (ii) nâng mức hỗ trợ cho các hộ dân được hưởng lợi (iii) tập huấn thêm những kỹ năng cho các tuyên truyền viên (iv) Hình thức tập huấn bằng hình ảnh, trực quan sinh động, không ghi chép nhiều (v) Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về Bình đẳng giới để nâng cao vai trò của phụ nữ trong xã hội..

"Nếu được thì cái phần trả thưởng nó sẽ được nâng lên đối với hộ xây dựng nhà vệ sinh, kể cả tuyên truyền viên. Trả thưởng cho hộ từ 2-3 triệu, còn tuyên truyền viên nâng lên 100 150 cho mấy chị." (Cán bộ HPN huyện)

Để đảm bảo tất cả mọi người đều được tiếp cận, sử dụng nhà vệ sinh, cần tăng số lượng và đối tượng được sử dụng nhà vệ sinh. Cần có các mức trợ cấp khác nhau để áp dụng cho từng hộ khó khăn nhằm giúp họ có cơ hội sử dụng dịch vụ nước sạch và vệ sinh. Như vậy, phụ nữ trong các hộ gia đình cũng sẽ có cơ hội sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh và nước sạch.

Từ nghiên cứu trường hợp ở xã Tân Hưng cho thấy, việc trao quyền kinh tế cho phụ nữ là điều cần thiết để trao quyền cho phụ nữ. Việc tăng phụ cấp cho các hoạt động xã hội và các vị trí lãnh đạo cộng đồng sẽ giúp cho phụ nữ được yên tâm hơn tham gia các hoạt động xã hội. Ngay cả trong các dự án tương tự như WOBA, phụ cấp cho cán bộ của hội phụ nữ cũng nên nhiều hơn để thúc đẩy họ tham gia tích cực hơn.

Ngoài ra, việc trao quyền nói chung chắc chắn phải dựa trên việc trao quyền kinh tế cho phụ nữ. Khi phụ nữ độc lập về kinh tế, họ có tiếng nói hơn và tham gia tốt hơn vào các hoạt động xã hội. Đây là yếu tố quan trọng để thúc đẩy bình đẳng giới. Vì vậy, việc trao quyền cho phụ nữ cần có sự kết hợp song song của các nguồn lực khác nhau. Như WOBA trực tiếp tập trung vào các biện pháp can thiệp để trao quyền cho phụ nữ trong lĩnh vực nước sạch và vệ sinh. Để tăng hiệu quả của các can thiệp này, cần có các can thiệp bổ sung, đặc biệt là phát triển sinh kế và việc làm, cải thiện thu nhập cho phụ nữ.

Các hoạt động truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường bình đẳng giới.

"Như mình đó, thì trình độ mình không có nên cách ghi chép mình nó chậm. Cái kiểu là truyền đạt bằng tiếng nói, bằng hành động, mấy cái đó mình làm lẹ hơn. Trình độ không có nên ghi chép hơi chậm." (Cán bộ HPN ấp)

"Tôi thấy hiện tại bây giờ thì về công tác tuyên truyền về bình đẳng giới thì người dân người ta cũng hiểu hết rồi. Người ta hiểu hết về cái nam nữ bình đẳng đó nhưng công tác tuyên truyền này vẫn phải nên đặt lên hàng đầu. Còn biện pháp cụ thể thì cái này tôi đúng là cũng chưa có suy nghĩ ra." (Nam lãnh đạo UBND xã)

Truyền thông về bình đẳng giới nên được áp dụng cho cả nam và nữ thay vì tập trung truyền thông nhiều vào phụ nữ. Cần có thêm nhiều câu lạc bộ để các hộ gia đình chia

sẻ, học hỏi lẫn nhau cũng như để vợ chồng có cơ hội chia sẻ, hiểu nhau hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quyết định số 2351 / QĐ -TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.

Quyết định số 800 / QĐ- TTg ngày 02/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.

Quyết định số 1241 / QĐ -TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015.

Quyết định số 1696 / QĐ -TTg ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020.

Chỉ thị số 21-CT / TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

Nghị quyết số 11-NQ / TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Báo cáo của Chính phủ số 474 / BC-CP ngày 06 tháng 10 năm 2020. Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2019 và giai đoạn 2011-2020.

WEF (2020): Báo cáo Khoảng cách giới toàn cầu.